

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 19 - 01 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Liên Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồi.

2. Bà Lê Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Bá Hùng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 214/2017/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc K; sinh ngày 04 tháng 02 năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Ấp 5, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Nhà không số, Tổ 8, Ấp 1, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị L; tiền án: bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số: 836/2015/HSPT ngày 25/12/2015; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/10/2017. (có mặt)

- Bị hại:

1. Ông **Nguyễn Quốc T** - sinh năm: 1975. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Đường M, ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Nguyễn Văn Đ** - sinh năm: 1967. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông **Hà Xuân N** - sinh năm: 1976. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Đường M, ấp N, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Nguyễn Văn N** - sinh năm: 1957. (có mặt)

Nơi cư trú: Nhà không số, Ấp 1, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 24/10/2017, Nguyễn Quốc K gặp Nguyễn Hoài N tại tiệm internet. Tại đây, K rủ N đi tìm tài sản trộm cắp lấy tiền tiêu xài thì N đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe gắn máy Honda Cup 78 không có biển số chở N lưu thông trên đường Đỗ Văn Dậy. Khi đi đến Công ty Phú Thuận tại địa chỉ số 1/9 ấp Tân Hòa, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, thấy bảo vệ Nguyễn Quốc T đang ngủ trong phòng nên K đứng ngoài cảnh giới, N leo cổng vào bên trong lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Q-Mobile tại phòng bảo vệ, đưa cho K cất giữ rồi cả hai cùng tẩu thoát. Cả hai đi tiếp đến trường mầm non Tân Hòa thuộc ấp Tân Hòa, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thấy phòng bảo vệ sáng đèn, ông Nguyễn Văn Đ đang ngủ nên N leo cổng vào trong lấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo R1001, đưa cho K giữ. Sau đó, cả hai tiếp tục đi đến Công ty Bagsonnec Tien Vian tại địa chỉ số 3/548 ấp Nhị Tân, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, thấy bảo vệ Hà Xuân N đang ngủ, N leo cổng vào trong lấy 01 điện thoại di động hiệu Uimi F6 rồi leo cổng trở ra thì bị phát hiện, truy hô quân chúng bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần K 02 điện thoại di động hiệu Q-Mobile và Oppo R1001 cùng 01 xe gắn máy Honda Cup 78, thu giữ của N 01 điện thoại di động hiệu Uimi F6.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quốc K thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của K phù hợp với lời khai của Nguyễn Hoài N, các bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Q-Mobile; 01 điện thoại di động hiệu Oppo R1001; 01 điện thoại di động hiệu Uimi F6;

- 01 xe gắn máy Honda Cup 78, không có biển số, có số khung: C505340894, số máy: CF50E2363015.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 245/2017 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo trị giá 400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Uimi F6 trị giá 900.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Q-Mobile trị giá 200.000 đồng. Tổng cộng là 1.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 04/Ctr-VKS ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa hôm nay của bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc K khai nhận: Khoảng 00 giờ ngày 24/10/2017, Nguyễn Quốc K gặp Nguyễn Hoài N tại tiệm internet. Tại đây, K rủ N đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài thì N đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Cup 78, không có biển số chờ N lưu thông trên đường Đỗ Văn Dậy lấy trộm điện thoại di động hiệu Q-Mobile của anh Nguyễn Quốc T là bảo vệ Công ty Phú Thuận, địa chỉ số 1/9 ấp Tân Hòa, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; lấy trộm điện thoại di động hiệu Oppo R1001 của anh Nguyễn Văn Đ là bảo vệ trường mầm non Tân Hòa thuộc ấp Tân Hòa, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn và lấy trộm điện thoại di động hiệu Uimi F6 của anh Hà Xuân N là bảo vệ Công ty Bagsonnec Tien Vian tại địa chỉ số 3/548 ấp Nhị Tân, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện, truy hô quân chúng bắt quả tang đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Nguyễn Hoài N, lời khai của các bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị 1.500.000 đồng nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà lại vi phạm nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Bản cáo trạng số: 04/Ctr-VKS ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Quốc K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

[4] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Từ đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử có xem xét quy định hình phạt tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhẹ hơn so với Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, nhằm đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, cần áp

dụng Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[6] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với Nguyễn Hoài N, do trước đây chưa bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nên hành vi của N không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ về địa phương để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Q-Mobile, 01 điện thoại di động hiệu Oppo R1001 và 01 điện thoại di động hiệu Uimi F6, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Cup 78, không có biển số, có số khung: C505340894, số máy: CF50E2363015, bị cáo khai nhận đã mượn của cha là ông Nguyễn Văn N. Qua xác minh, chiếc xe trên không xác định được chủ sở hữu. Qua làm việc, ông N khai chiếc xe do ông mua dùng để chở rau, khi mua xe chỉ làm giấy tay nhưng giấy này đã bị thất lạc. Bị cáo Nguyễn Quốc K là người điều khiển xe, ông Nguyễn Văn N khai nhận là chủ sở hữu nhưng không cung cấp được giấy tờ nào chứng minh sở hữu, sử dụng hợp pháp. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa xác định được, nên Hội đồng xét xử giao tang vật nêu trên cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Nguyễn Quốc T, ông Nguyễn Văn Đ và ông Hà Xuân N vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện, ông T, ông Đ và ông N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106, Điều 136 và khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Quốc K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quốc K 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 24/10/2017.

Giao 01 xe gắn máy hiệu Honda Cup 78, không có biển số, số khung: C505340894, số máy: CF50E2363015 cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục quản lý theo quy định của pháp luật. Nếu trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn thông báo tìm kiếm chủ sở hữu, mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với xe gắn máy nêu trên có yêu cầu thì sẽ được xem xét theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn nêu trên, xe gắn máy hiệu Honda Cup 78, không có biển số, có số khung: C505340894, số máy: CF50E2363015 được sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng của vụ án do Công an huyện Hóc Môn đang quản lý theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 206/PNK ngày 08/12/2017 của Công an huyện Hóc Môn.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Quốc K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Liên Quân